**ADHOC PROBLEMS**

**STRING**

**Bài (Capba0.\*)**

Cho vào 2 xâu ký tự S1 và S2 hãy xác định S1 có giống S2 không, nếu giống ghi 1 số 1, nếu không ghi ra một số 0

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba0.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test là gồm 2 xâu cách nhau một khoảng trắng (2 xâu đều không chứa khoảng trắng)

Dữ liệu ra: Ghi ra kết quả so sánh 2 xâu

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba0.inp** | **Capba0.out** |
| 3  aa aBa  Acc Acc  2102 2012 | 0  1  0 |

**Bài (Capba1.\*)**

Cho vào một chuỗi (xâu ký tự) hãy xác định chuỗi đó có đối gương hay không. Nếu có ghi một số 1, ngược lại ghi 0

Chuỗi đối gương là chuỗi viết từ phải sang trái giống viết từ trái sang phải

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba1.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test là một chuỗi (không bao gồm ký tự trắng)

Dữ liệu ra: Ghi ra các kết quả xác định chuỗi có đối gương hay không trên một dòng

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba1.inp** | **Capba1.out** |
| 5  aBa Acca AA  AccA  13032012 | 1 0 1 1 0 |

**Bài\* (Capba2.\*)**

Cho vào 2 xâu ký tự S1 và S2 hãy xác định xâu S1 có chứa xâu S2 không. Nếu có ghi “*S1* chua xau *S2*”, ngược lại ghi “*S2* khong nam trong *S1*”

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba2.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test là gồm 2 xâu nằm trên 2 dòng khác nhau

Dữ liệu ra: Ghi ra các kết quả xác định mối quan hệ 2 xâu

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba2.inp** | **Capba2.out** |
| 3  aBa  aa  AAcca  Acc  13032012  2012 | aa khong nam trong aBa  AAcca chua xau Acc  13032012 chua xau 2012 |

**Bài\* (Capba3.\*)**

Cho vào một chuỗi (xâu ký tự) hãy xác định chuỗi đối gương dài nhất nằm trong chuỗi đã cho. Nếu có nhiều chuỗi như vậy có thể chọn bất cứ chuỗi nào

Chuỗi đối gương là chuỗi viết từ phải sang trái giống viết từ trái sang phải

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba3.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ NTEST dòng tiếp theo, mỗi dòng là một chuỗi (không bao gồm ký tự trắng)

Dữ liệu ra: Mỗi test ghi ra các kết quả một chuỗi đối gương dài nhất

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba3.inp** | **Capba3.out** |
| 3  aBaAccA  AA  13032012 | AccA  AA  303 |

**Bài\* (Capba4.\*)**

Cho vào ba chuỗi (xâu ký tự) S, S1, S2 hãy tìm trong chuỗi S chuỗi S1 và đổi S1 thành S2

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba4.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test gồm 3 chuỗi S, S1, S2 trên một dòng cách nhau một khoảng trắng (các chuỗi không bao gồm ký tự trắng)

Dữ liệu ra: Mỗi test ghi ra chuỗi S mới trên một dòng, giữa các test là một dòng trắng

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba4.inp** | **Capba4.out** |
| 4  AaaaAccA aa A  AA A a  13032012 1 10  aaaa aa a | AAaAccA  aa  1030320102  aa |

**Bài (Capba5.\*)**

Cho vào 2 xâu ký tự S1 và S2 hãy đếm số lần S1 xuất hiện trong S2

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 300 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba5.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test là gồm 2 xâu nằm trên 2 dòng khác nhau

Dữ liệu ra: Ghi ra số lần S1 xuất hiện trong S2

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba5.inp** | **Capba5.out** |
| 3  aa  aBa  acc  Aacca  2012  13032012012 | 0  1  2 |

**Bài (Capba6.\*) (HỎI LẠI)**

Cho vào một xâu ký tự chỉ bao gồm các chữ cái ‘A’ đến ‘Z’ và ‘a’ đến ‘z’. Hãy chuyển xâu đó thành chữ in

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba6.inp**” có format như sau:

+ Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

+ Mỗi test là gồm 1 chuỗi năm trên 1 dòng khác nhau

Dữ liệu ra: Ghi ra chuỗi mới

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba6.inp** | **Capba6.out** |
| 3  aa  aBa  Acc | AA  ABA  ACC |

**Bài (Capba7.\*)**

Cho vào một số chuỗi, hãy xác định chuỗi nào chứa nhiều nhất các ký tự khác nhau

Bài tập có Ntest

Không chuỗi nào quá 256 ký tự

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba7.inp**” có format như sau:

- Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương NTEST (NTEST <= 100) là số lượng test của bài

- Mỗi test có bố cục như sau:

+ Dòng đầu tiên là một số nguyên dương N (N<100) là số chuỗi

+ N dòng tiếp theo lần lượt là các chuỗi

Dữ liệu ra: Ghi ra chuỗi có số lượng ký tự khác nhau nhiều nhất đó, tiếp theo là một ký tự trắng và một số là số lượng ký tự khác nhau của nó, nếu có nhiều chuỗi như vậy có thể in ra bất cứ chuỗi nào

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba7.inp** | **Capba7.out** |
| 2  4  aa  aBa  Acc  Aacca  2  2012  13032012012 | Aacca 3  13032012012 4 |

**Bài\* (Capba8.\*)**

Có một số phép xử lý với chuỗi sau:

**append s1 s2** (nối chuỗi s2 vào ngay sau chuỗi s1)

**right x s** (cắt lấy x phần tử từ phía bên phải của chuỗi s)

**left x s** (cắt lấy x phần tử từ phía bên trái của chuỗi s)

**delete x y s** (xóa x phần tử tính từ vị trí thứ y trong chuỗi s)

**proper s** (in hoa chữ cái đầu của các từ trong chuỗi)

Cho vào một số phép, hãy in ra kết quả

***Chú ý:***

- Không chuỗi nào quá 256 ký tự

- Ký tự trắng trong file input được chuyển thành ký tự “\_” khi in ra phải chuyển lại thành ký tự trắng

Dữ liệu vào: Từ file “**Capba8.inp**” có format như sau:

- Dòng đầu tiên gồm 1 số nguyên dương N (N <= 100) là số lượng phép cần xử lý

- N dòng tiếp theo lần lượt là các phép

Dữ liệu ra: Ghi kết quả của phép, mỗi kết quả trên một dòng

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Capba8.inp** | **Capba8.out** |
| 6  append aa bb  right 2 Aacca  left 3 Aacca  delete 2 2 Aacc\_a  proper hai\_canh\_duc  delete 1 3 2012 | aabb  ca  Aac  Ac a  Hai Canh Duc  202 |

**Bài : “Bignumb1”**

Tính tổng của 2 số nguyên dương, độ lớn của mỗi số có thể lên tới 100 chữ số

***Dữ liệu vào “Bignumb1.inp”***

Số đầu tiên là một số nguyên dương NTEST là số lượng test được ghi trên một dòng. Mỗi bộ test gồm 2 dòng mỗi dòng ghi một số cần tính tổng

***Dữ liệu ra “Bignumb1.out”***

Hiện ra NTEST số, mỗi số trên một dòng là tổng của 2 số đã cho tương ứng.

***Ví dụ:***

|  |  |
| --- | --- |
| **BIGNUMB1.INP** | **BIGNUMB1.OUT** |
| 2  12345678910  1  111111111111111111  222222222222222222 | 12345678911  333333333333333333 |